TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **80**/2018/HNGĐ – ST
Ngày: 26-11- 2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công

2. Bà Nguyễn Thị Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Quốc lộ 51, khu phố Kim Sơn, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Địa chỉ: xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Lê Vũ Hùng D, sinh năm 1990; Địa chỉ: Quốc lộ 51, khu phố Kim Sơn, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày:

Chị H và anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa ngày 20/11/2015. Quá trình chung sống, anh D không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cải vã, anh D thường xuyên đánh đập vợ. Chị H nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh D chẳng những không thay đổi mà mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng hơn. Hiện, anh chị đã sống ly thân, chị H về nhà mẹ ruột tại xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu; anh D sống cùng gia đình ở phường Phước Trung, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Vũ Hùng D.

Về con chung: Chị H và anh D có 1 con chung tên Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 22/7/2016. Từ khi ly thân đến nay, con chung do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Trước đây, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, từ khi ly thân đến nay, chị H nhận thấy điều kiện sống của cháu B khi ở cùng anh D rất tốt, được chăm sóc đầy đủ, điều kiện học tập của cháu thuận lợi hơn nếu cháu ở cùng chị H nên chị đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Lê Vũ Hùng D được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa có quan điểm: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân*:* Yêu cầu của chị Lê Thị Thu H xin ly hôn với anh Lê Vũ Hùng D là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị H được ly hôn với anh D; Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Vũ Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 22/7/2016 cho anh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành và chị H không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Thu H yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ Hùng D; bị đơn hiện đang cư trú tại phường Phước

Trung, thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lê Vũ Hùng D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Lê Vũ Hùng D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 42, ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị H thì trong quá trình chung sống, giữa chị và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai quan tâm đến ai nên không thể D trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh D, tại thông báo có nêu rõ yêu cầu khởi kiện và những tài liệu chứng cứ mà chị H đã giao nộp cho Tòa án, đồng thời đã nhiều lần triệu tập anh D đến Tòa án làm việc để anh trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H; cũng như thông báo để anh D đến tòa án tham gia phiên hòa giải, nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Như vậy lời khai của chị H về việc gia đình chị mâu thuẫn, không có H phúc là có cơ sở. Việc anh D không đến Tòa án để làm việc, để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm đã chứng minh anh không còn quan tâm đến H phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 22/7/2016 đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018, bản tự khai ngày 14/8/2018, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 25/10/2018 và tại phiên tòa, chị H đồng ý giao con chung cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng vì điều kiện sinh hoạt, học tập của con chung tốt hơn khi sống cùng mẹ, hơn nữa từ khi ly thân đến nay, con chung sống cùng anh D. Xét yêu cầu này là tự nguyện và đảm B quyền lợi về mọi mặt của con theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H; giao con chung cho anh D được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không cấp dưỡng nuôi con chung; anh D vắng mặt không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thu H được ly hôn với anh Lê Vũ Hùng D.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Thiên B, sinh ngày 22/7/2016 cho anh Lê Vũ Hùng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn đến khi trưởng thành (18 tuổi), chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2017/0003684 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Chị H đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BR-VT;
-VKSND TP Bà Rịa;
-Chi cục THA DS TP Bà Rịa;
-UBND phường Phước Trung, TP Bà Rịa;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Mỹ Dung